TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H2 phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST
Ngày 19-10-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Văn S – Kiểm sát viên.

Ngày 19-10-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST- KDTM ngày 27-5-2019, về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX-ST ngày 14-9-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-KDTM ngày 30-9-2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Việt Nam ThV; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Quang H - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền ngày 20-3-2020), có mặt;

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải HV; địa chỉ: Số 148A Khu phố ĐTh, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H1 - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn H1; nơi cư trú: Khu phố ĐTh, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

+ Ông Trương Văn S; nơi cư trú: Khu phố 1/5, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

+ Bà Lã Thị H2; nơi cư trú: Khu phố ĐTh, thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Quang H trình bày:

Ngày 11-6-2017, Ngân hàng TMCP Việt Nam ThV (gọi tắt là VPBank) và Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải HV (gọi tắt là Công ty HV) đã ký với nhau Hợp đồng cho vay hạn mức số 140617-3644050-01-SME và 04 khế ước nhận nợ bao gồm: Khế ước nhận nợ số 190617-3644050-SME ngày 19-6-2017; khế ước nhận nợ số 190617-3644050-SME ngày 30-6-2017; khế ước nhận nợ số 031017-3644050-SME ngày 04-10-2017 và khế ước nhận nợ số 031117-3644050-SME ngày 30-11-2017. Với nội dung: VPBank cho Công ty HV vay tổng số tiền của 04 khế ước nhận nợ là **1.378.488.798** (một tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm tám tám nghìn bảy trăm chín tám) đồng; mục đích tiền vay: Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hàng phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ; lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong các khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm nhận nợ quá hạn; khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay trên là các Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-01-SME/HĐBL ngày 14-6-2017; Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017; Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty HV thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Thực hiện Hợp đồng cho vay hạn mức số 140617-3644050-01-SME tính đến ngày 30-11-2017, VPBank đã giải ngân cho Công ty HV tổng số tiền là **1.378.488.798** đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty HV đã trả cho VPBank tổng số tiền là 803.164.922 đồng. Trong đó trả gốc là 668.543.654 đồng và trả lãi là 134.621.626 đồng. Sau đó Công ty HV đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank mặc dù đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho Công ty HV thanh toán nợ nhưng vẫn cố tình trì hoãn không chịu trả nợ cho VPBank. Vì vậy, để đảm bảo thu hồi vốn vay, VPBank yêu cầu Tòa án nhân dân huyện VB:

1. Buộc Công ty HV phải thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 140617-3644050-01-SME và 04 khế ước nhận nợ số 190617-3644050-

SME ngày 19-6-2017; số 190617-3644050-SME ngày 30-6-2017; số 031017-3644050-SME ngày 04-10-2017 và số 031117-3644050-SME ngày 30-11-2017 cho VPBank với tổng số tiền tạm tính đến ngày 19-10-2020 là **1.391.989.778** (một tỷ ba trăm chín mươi mốt triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bẩy trăm bảy mươi tám) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 709.945.144 đồng; nợ lãi phải trả là 599.184.160 đồng; phạt chậm trả là 82.860.474 đồng.

2. Công ty HV phải tiếp tục trả các khoản lãi theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty HV thanh toán hết khoản nợ trên cho VPBank.

3. Trường hợp Công ty HV vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank thì đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S, bà Lã Thị H2 phải liên đới thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty HV toàn bộ số nợ trên.

4. Trong trường hợp Công ty HV, ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S, bà Lã Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty HV, ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S, bà Lã Thị H2 để thu hồi khoản vay.

- Tại bản tự khai, phiên hòa giải người đại diện theo pháp luật của Công ty HV, đồng thời là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1 trình bày:

Ông xác nhận ngày 11-6-2017, Công ty HV có ký với VPBank Hợp đồng cho vay hạn mức số 140617-3644050-01-SME và 04 khế ước nhận nợ: Số 190617-3644050-SME ngày 19-6-2017; số 190617-3644050-SME ngày 30-6-2017; số 031017-3644050-SME ngày 04-10-2017; số 031117-3644050-SME ngày 30-11-2017. Với nội dung: Công ty HV vay của VPBank tổng số tiền là **1.378.488.798** (một tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm tám tám nghìn bảy trăm chín tám) đồng; mục đích tiền vay: Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hàng phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ; lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong các khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm nhận nợ quá hạn; khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay trên là các Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-01-SME/HĐBL ngày 14-6-2017; Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017; Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty HV thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Thực hiện Hợp đồng cho vay hạn mức số 140617-3644050-01-SME ngày 11-6-2017, VPBank đã giải ngân cho Công ty HV tổng số tiền là **1.378.488.798** đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty HV đã trả được cho VPBank một khoản nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 10-6-2019, Công ty HV còn nợ VPBank tổng số tiền là **985.691.599 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 709.945.144 đồng; nợ lãi trong hạn: 37.750.196 đồng; lãi quá hạn: 233.751.930 đồng; phạt chậm trả: 4.244.330 đồng.

Nay do làm ăn gặp nhiều khó khăn, Công ty HV đề nghị VPBank tạo điều kiện cho Công ty trả dần khoản nợ gốc trên là 709.945.144 đồng trong thời hạn 03 tháng và đề nghị VPBank miễn cho Công ty HV toàn bộ khoản nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt trả trậm.

Nếu vi phạm cam kết Công ty HV đồng ý để VPBank phát mại toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty HV để VPBank thu hồi nợ.

- Tại bản tự khai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

+ Bà Lã Thị H2 trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau từ năm 2007. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà và ông Hải đã ly hôn từ năm 2014. Do đó, không có việc bà ký hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, để bảo lãnh cho Công ty HV vay tiền của VPBank; bà đề nghị Tòa án giám định chữ ký của bà trong hợp đồng bảo lãnh nêu trên để xác định việc bà có ký hợp đồng bảo lãnh hay không và đề nghị tuyên bố hợp đồng bão lãnh vô hiệu.

+ Ông Trương Văn S trình bày: Ông không ký vào Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, để bảo lãnh cho Công ty HV vay tiền của VPBank, chữ ký trong hợp đồng bảo lãnh trên là giả mạo, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo đề nghị của VPBank, Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của ông Trương Văn S trong hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017 và chữ ký, chữ viết của bà Lã Thị H2 trong hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, thì xác định được như sau:

- Tại Bản kết luận giám định số 98/KLGĐ-PC09 ngày 04-8-2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Trương Văn S tại mục "Bên bảo lãnh" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Trương Văn S trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M là không phải do cùng một người ký và viết ra.

- Tại Bản kết luận giám định số 19/KLGĐ-PC09 ngày 02-3-2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chữ ký, chữ viết

mang tên Lã Thị H2 tại mục "Bên bảo lãnh" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mang tên Lã Thị H2 trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là không phải do cùng một người ký và viết ra.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng cũng như các hoạt động tố tụng khác.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; như vắng mặt tại các phiên họp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án vì do trước đó bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong giai đoạn Tòa án chuẩn bị xét xử; tại phiên tòa lần 2 bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 116; 117; 119; 122; 124; 131; 280; 335; 336; 342; 357; 398; 407; 463, 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 306 Luật Thương mại; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 1 Điều 6; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của VPBank. Buộc bị đơn là Công ty HV phải trả cho VPBank số tiền nợ gốc là 709.945.144 đồng; nợ lãi trong hạn; lãi quá hạn; phạt chậm trả lãi tính đến ngày 19-10-2020, cùng lãi phat sinh tính từ ngày 20-10-2020 cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng. Tuyên bố Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-01-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Văn H1 và bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên được Bảo lãnh là Công ty HV là có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường hợp Công ty HV không trả cho VPBank số nợ trên thì ông Nguyễn Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh như

đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh. Đề nghị tuyên bố Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, giữa bên bảo lãnh là ông Trương Văn S, bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên được Bảo lãnh là Công ty HV và Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, giữa bên bảo lãnh là bà Lã Thị H2 và bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên được Bảo lãnh là Công ty HV là vô hiệu; ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 không phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

+ Về án phí: Công ty HV phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Ngày 27-5-2019, VPBank đã khởi kiện, yêu cầu Công ty HV phải thực hiện Hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ; yêu cầu ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký kết. Yêu cầu của VPBank đã làm phát sinh tranh chấp Hợp đồng tín dụng; các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều là pháp nhân, có mục đích lợi nhuận; người bị kiện là Công ty HV có trụ sở tại thị trấn Vĩnh Bảo, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đây là vụ án Kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 đã nhận được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa lần thứ 2 bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan; ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án:

[4] Ngày 11-6-2017, VPBank và Công ty HV đã ký với nhau Hợp đồng cho vay hạn mức tín dụng số 140617-3644050-01-SME và 04 khế ước nhận nợ số 190617-3644050-SME ngày 19-6-2017; số 190617-3644050-SME ngày 30-6-2017; số 031017-3644050-SME ngày 04-10-2017 và số 031117-3644050-SME ngày 30-11-2017. Với nội dung VPBank cho Công ty HV vay tổng số tiền là **1.378.488.798** (một tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm tám tám nghìn bảy trăm chín tám) đồng; mục đích tiền vay: Bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua hàng phục vụ hoạt động kinh doanh gỗ; lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong các khế ước nhận nợ; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm nhận nợ quá hạn; khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm, tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Như vậy, tại thời điểm ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ nêu trên giữ nguyên đơn là VPBank và bị đơn là Công ty HV đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật. Do đó, Hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ nêu trên đã có hiệu lực pháp luật, các bên phải có nghĩa vụ, thực hiện đúng cam kết đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[5] Thực hiện Hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ, VPBank đã giải ngân cho bên vay là Công ty HV tính đến ngày 30-11-2017 tổng số tiền **1.378.488.798** (một tỷ ba trăm bảy mươi tám triệu bốn trăm tám tám nghìn bảy trăm chín tám) đồng; công ty HV xác nhận đã nhận đủ số tiền **1.378.488.798** đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty HV đã trả được cho VPBank tổng số tiền là 803.164.922 đồng. Trong đó trả gốc là 668.543.654 đồng và trả lãi là 134.621.626 đồng. Sau đó Công ty HV vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán đầy đủ nợ gốc và nợ lãi cho VPBank. VPBank đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho Công ty HV thanh toán nợ nhưng vẫn cố tình trì hoãn không chịu trả nợ cho VPBank. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của VPBank buộc Công ty HV phải trả nợ cho VPBank theo hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ đã ký kết.

[6] Để bảo đảm cho Hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ nêu trên theo phía VPBank và Công ty HV trình bày thì các bên có ký kết với nhau 03 hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-01-SME/HĐBL ngày 14-6-2017; số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017; số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017. Theo đó ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty HV thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án thì chỉ có ông Nguyễn Văn H1 xác nhận có ký Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-01-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty HV thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho VPBank; còn lại 02 Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017 và số 140617-3644050-03-SME/HĐBL

ngày 14-6-2017, thì ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 đều khẳng định không biết và không ký vào bất cứ hợp đồng bảo lãnh nào để bảo lãnh cho Công ty HV vay tiền của VPBank mà cho rằng chữ ký, chữ viết trong 02 hợp đồng bảo lãnh này là giải tạo; phía VPBank đã đề nghị giám định chữ ký và chữ viết trong hai hợp đồng bảo lãnh này. Theo kết luận giám định số 19/KLGĐ-PC09 ngày 02-3-2020 và kết luận giám định số 98/KLGĐ-PC09 ngày 04-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng thì xác định được chữ ký và chữ viết của 02 hợp đồng bảo lãnh này đều không phải là chứ ký và chữ viết của ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2. Do đó, căn cứ vào Điều 122; 124 Bộ luật dân sự cần tuyên bố Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017 và Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017 là vô hiệu; ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 không phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối với Hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ nêu trên của Công ty HV. Do đó, yêu cầu của VPBank buộc ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty HV không được chấp nhận. Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-01-SME/HĐBL ngày 14-6-2017 là có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Hợp đồng hạn mức tín dụng số 140617-3644050-01-SME và 04 khế ước nhận nợ số 190617-3644050-SME ngày 19-6-2017; số 190617-3644050-SME ngày 30-6-2017; số 031017-3644050-SME ngày 04-10-2017 và số 031117-3644050-SME ngày 30-11-2017 của Công ty HV.

[7] Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 19-10-2020, Công ty HV còn nợ và phải có nghĩa vụ phải trả cho VPBank số tiền của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 140617-3644050-01-SME ngày 11-6-2017 và 04 khế ước nhận nợ số 190617-3644050-SME ngày 19-6-2017; số 190617-3644050-SME ngày 30-6-2017; số 031017-3644050-SME ngày 04-10-2017 và số 031117-3644050-SME ngày 30-11-2017 tổng số tiền tạm tính là **1.391.989.778** (một tỷ ba trăm chín mươi mốt triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bẩy trăm bảy mươi tám) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 709.945.144 đồng; nợ lãi phải trả là 599.184.160 đồng; phạt chậm trả là 82.860.474 đồng.

[8] Về chi phí tố tụng: Do VPBank tự nguyện nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, đã nộp đủ và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử, không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của VPBank được chấp nhận nên Công ty HV phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; VPBank và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; Điều 227; 228; 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 116; 117; 119; 122; 124; 131; 280; 335; 336; 342; 357; 398; 407; 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng đã được sửa dổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại;

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank.

- Buộc Công ty HV phải trả cho VPBank số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi của Hợp đồng hạn mức tín dụng số 140617-3644050-01-SME ngày 11-6-2017 và 04 khế ước nhận nợ số 190617-3644050-SME ngày 19-6-2017; số 190617-3644050-SME ngày 30-6-2017; số 031017-3644050-SME ngày 04-10-2017 và số 031117-3644050-SME ngày 30-11-2017, với tổng số tiền tạm tính đến ngày 19-10-2020 là **1.391.989.778** (một tỷ ba trăm chín mươi mốt triệu chín trăm tám mươi chín nghìn bẩy trăm bảy mươi tám) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 709.945.144 đồng; nợ lãi phải trả là 599.184.160 đồng; phạt chậm trả là 82.860.474 đồng.

- Kể từ ngày 20-10-2020, Công ty HV còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng H2 mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ cho đến khi trả xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VPBank thì lãi suất mà Công ty HV vay phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của VPBank.

- Kể từ ngày VPBank có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền lãi thì hàng tháng Công ty HV còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới

hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Tuyên bố Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-01-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Văn H1 và bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên được Bảo lãnh là Công ty HV là có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp Công ty HV không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank thì ông Nguyễn Văn H1 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả toàn bộ số nợ nêu trên của Công ty HV cho VPBank. Nếu ông Hải không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản của ông Nguyễn Văn H1 để thu hồi nợ cho VPBank. Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản của ông Hải vẫn không đủ trả nợ cho VPBank thì Công ty HV phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VPBank cho đến khi trả xong khoản vay.

3. Tuyên bố Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-02-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, giữa bên bảo lãnh là ông Trương Văn S, bên nhận bảo lãnh là VPBank bên được Bảo lãnh là Công ty HV và Hợp đồng bảo lãnh số 140617-3644050-03-SME/HĐBL ngày 14-6-2017, giữ bên bảo lãnh là bà Lã Thị H2 và bên nhận bảo lãnh là VPBank, bên được Bảo lãnh là Công ty HV là vô hiệu. Ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 không phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty HV đối với Hợp đồng H2 mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ. Không chấp nhận yêu cầu của VPBank buộc ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty HV đối với Hợp đồng hạn mức tín dụng và 04 khế ước nhận nợ nêu trên.

4. Về án phí:

- Công ty HV phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là {36.000.000 đồng + (591.989.778 đồng x 3%)} = 53.759.693 đồng {Làm tròn số: 53.760.000 (năm mươi ba triệu bẩy trăm sáu mươi nghìn) đồng}.

- Hoàn trả lại cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.200.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng) đồng, theo biên lai thu số 0001448 ngày 27-5-2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: VPBank có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty HV, ông Nguyễn Văn H1, ông Trương Văn S và bà Lã Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh